

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC PHỐ**

Số: 930 / UBND-VP

V/v cung cấp số liệu, báo cáo
tình hình và kết quả 5 năm thực
hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu
Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, Nghị
quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ
Huyện lần thứ XIX, nhiệm kỳ
2010-2015

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đức Phố, ngày 19 tháng 6 năm 2014

Kính gửi: Thủ trưởng các phòng, đơn vị huyện.

Để chuẩn bị kịp thời, số liệu đầy đủ, chính xác phục vụ đánh giá tình hình và kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2010-2015. Chủ tịch UBND huyện yêu cầu các cơ quan, đơn vị phòng ban liên quan thực hiện báo cáo (bao gồm số liệu) năm 2011, 2012, 2013 và 6 tháng đầu năm 2014 như sau:

I. Về đẩy mạnh phát triển kinh tế toàn diện, trong đó tập trung thực hiện các chương trình kinh tế trọng điểm

I.1. Phát triển nông, lâm, ngư nghiệp theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn

1. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện (các cơ quan liên quan phối hợp thực hiện)

+ Sản lượng lương thực hàng năm, tăng, giảm so với năm trước và so Nghị quyết; kết quả sản xuất các cây trồng khác. Tỷ trọng ngành trồng trọt tăng hay giảm trong cơ cấu nội bộ ngành nông nghiệp.

+ Kết quả chuyển dịch cơ cấu cây trồng theo hướng sản xuất hàng hoá, giá trị sản phẩm thu được trên 1ha canh tác, tăng hay giảm so với năm 2010 (40 triệu/ha).

* *Chăn nuôi*: Đánh giá hiệu quả ngành chăn nuôi, có số liệu cụ thể từng loại vật nuôi, tăng hay giảm; tỷ lệ bò lai. Phát triển chăn nuôi theo mô hình trang trại, công tác phòng trừ dịch bệnh; tỷ trọng chăn nuôi trong ngành nông nghiệp.

* *Về lâm nghiệp*: Công tác quản lý, bảo vệ rừng, đất lâm nghiệp; trồng chăm sóc và bảo vệ rừng. Diện tích rừng trồng, khoanh nuôi, tái sinh mỗi năm.

* *Ngư nghiệp*: Số lượng và công suất tàu thuyền đóng mới, tổng số tàu thuyền và công suất hiện có; sản lượng hải sản khai thác (tăng, giảm). Kết quả một số mô hình nuôi trồng thủy sản, trong đó nêu rõ hiệu quả của các mô hình nuôi tôm. Hoạt động chế biến hải sản, hiệu quả; việc khai thác, sử dụng công trình cảng cá Sa Huỳnh, cửa biển và vũng neo đậu tàu cá cửa Mỹ Á.

* *Diêm nghiệp*: Việc ứng dụng tiến bộ của khoa học công nghệ vào việc nâng cao chất lượng giá trị sản phẩm muối; năng suất, sản lượng muối, tăng, giảm, hiệu quả.

* *Đánh giá việc thực hiện các chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW về nông nghiệp, nông dân, nông thôn và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 09-NQ/TW về Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020 và Đề án xây dựng nông thôn mới, cụ thể:*

- Đầu tư hạ tầng thủy lợi (*Hồ chứa nước Chóp Vung, hồ Lỗ Lá, hồ Diên Trường, kênh dẫn nước hồ Núi Ngang,...*); đầu tư đồng bộ cơ sở hạ tầng nghề cá,... Tổng vốn đầu tư, nêu một số công trình trọng điểm, quy mô, nguồn vốn, tiến độ xây dựng, hiệu quả đem lại.

- Công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư; chuyển giao, ứng dụng khoa học, kỹ thuật, nâng cao trình độ thâm canh.

- Phát triển ngành nghề và dịch vụ nông thôn nhằm chuyển dịch lao động nông nghiệp sang công nghiệp, dịch vụ.

- Tiến độ xây dựng nông thôn mới, nhất là 03 xã điểm.

* *Kinh tế trang trại:* Tổng số trang trại hiện có, quy mô, ngành nghề; hiệu quả sản xuất kinh doanh, thu nhập bình quân của các trang trại; mức thu nhập cao nhất/năm của một số trang trại.

* *Kinh tế tập thể:* Tình hình và hiệu quả hoạt động của các HTX nông nghiệp trên địa bàn.

2. BQL các DA ĐT&XD huyện

- Đầu tư hạ tầng kỹ thuật giao thông (*một số công trình giao thông trọng điểm*); tổng vốn đầu tư, nêu một số công trình trọng điểm, quy mô, nguồn vốn, tiến độ xây dựng, hiệu quả đem lại.

I.2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm có tính đột phá về phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp

3. Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện

- Giá trị sản xuất công nghiệp năm 2011, 2012, 2013 và 6 tháng đầu năm 2014; tốc độ tăng bình quân hàng năm.

4. BQL Cụm Công nghiệp - TTCN huyện

- Về quy hoạch, xây dựng cơ sở hạ tầng các cụm CN-TTCN trên địa bàn huyện (*Sa Huỳnh, Phố Phong, Đồng Làng*), hiệu quả hoạt động của các cụm CN-TTCN; công tác kêu gọi, thu hút đầu tư vào địa phương.

- Tình hình và hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn huyện; số lượng, tăng hay giảm so với đầu nhiệm kỳ.

- Tình hình và hiệu quả hoạt động của các ngành nghề truyền thống, các làng nghề.

I.3. Thu - chi ngân sách trên địa bàn huyện được thực hiện đúng quy định, khai thác, quản lý các nguồn thu; tổng vốn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng

5. Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện

- Thu ngân sách tăng bình quân/ năm, so với chỉ tiêu giao; đánh giá những khó khăn, thuận lợi trong công tác thu ngân sách.

- Tổng nguồn vốn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng trên địa bàn huyện trong 3,5 năm qua, so với chỉ tiêu Nghị quyết; trong đó: vốn của nhân dân và doanh nghiệp ngoài nhà nước, vốn ngân sách và các nguồn vốn khác.

I.4. Mở rộng và nâng cao chất lượng các loại hình dịch vụ, trong đó phát triển du lịch làm nhiệm vụ đột phá

6. Phòng Kinh tế - Hạ tầng, Văn hoá – Thông tin huyện

- Hoạt động du lịch và việc quy hoạch, triển khai thực hiện các dự án đầu tư phát triển du lịch trên địa bàn. Việc phát triển hạ tầng dịch vụ gắn với phát triển đô thị. Kết quả thu hút đầu tư vào các điểm du lịch đã được quy hoạch; thu hút đầu tư xây dựng các trung tâm thương mại – dịch vụ hiện đại.

- Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ hàng năm, tăng bao nhiêu so với năm 2010.

- Việc quy hoạch mở rộng và đầu tư xây dựng các siêu thị, hệ thống chợ, tạo sự liên kết giữa chợ nông thôn với chợ đô thị.

- Hoạt động của Công ty Cổ phần dịch vụ Điện, việc đảm bảo điện cho sản xuất và sinh hoạt.

I.5. Đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng nhất là hạ tầng đô thị và tiếp tục đẩy mạnh phát triển các vùng kinh tế động lực

7. BQL Quy hoạch đô thị huyện (Cụm CN-TTCN, các cơ quan liên quan cùng phối hợp thực hiện)

- Công tác quy hoạch đô thị loại V: Sa Huỳnh, Trà Câu, Phổ Phong.

- Việc triển khai thực hiện đầu tư xây dựng Khu du lịch – kinh tế - văn hoá Sa Huỳnh, Trung tâm thương mại; việc xây dựng hoàn thiện hạ tầng Cụm CN-TTCN Sa Huỳnh, hạ tầng ngành thủy sản và sản phẩm công nghiệp chế biến.

- Thu hút đầu tư vào cụm CN-TTCN Phổ Phong, phát triển khu vực Vạn Lý – Phổ Phong theo hướng đô thị loại V.

- Đầu tư xây dựng Trà Câu – Phổ Văn theo hướng đô thị loại V.

- Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị loại IV thị trấn Đức Phổ.

- Tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng thị trấn Đức Phổ đạt các tiêu chí đô thị loại IV để trở thành thị xã trực thuộc tỉnh trước năm 2015.

+ Công tác qui hoạch.

+ Việc đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng và chỉnh trang đô thị theo quy hoạch đô thị loại IV.

+ Thu hút các thành phần kinh tế đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

I.6. Tăng cường quản lý, khai thác và sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên; bảo vệ môi trường sinh thái gắn với phát triển kinh tế - xã hội

8. Phòng Tài nguyên - Môi trường huyện

- Việc khai thác và sử dụng nguồn tài nguyên – khoáng sản.
- Công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, xây dựng các khu dân cư mới.
- Việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến đất đai.
- Xây dựng các khu xử lý chất thải, nước thải; công tác bảo vệ môi trường trong phát triển đô thị, công nghiệp, dịch vụ...
- Phát hiện và xử lý vi phạm về tài nguyên, môi trường...

I.7. Những tồn tại, yếu kém trên lĩnh vực kinh tế (các cơ quan, đơn vị liên quan)

* *Những hạn chế, yếu kém:* Nêu rõ từng lĩnh vực cụ thể

* *Nguyên nhân:* Khách quan, chủ quan.

II. Tiếp tục phát triển mạnh mẽ, toàn diện các lĩnh vực văn hoá, xã hội hài hoà với đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế

II.1. Phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, tập trung phát triển nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội

9. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện

- Việc nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục.
- Công tác phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục trung học sơ sở.
- Đầu tư cơ sở vật chất trường học theo hướng kiên cố hoá, chuẩn hoá và hiện đại hoá.
- Việc chuyển đổi trường bán công trung học phổ thông và mầm non, mẫu giáo sang công lập.
- Nâng cao chất lượng giáo dục, công tác khuyến học, khuyến tài.

II.2. Phát triển sự nghiệp văn hoá và thông tin, truyền thanh – phát lại truyền hình, thể dục thể thao, từng bước nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân

10. Phòng Văn hoá - Thông tin huyện

- Việc đầu tư xây dựng các công trình văn hoá, thể thao của huyện và các thiết chế văn hoá ở cơ sở; việc xã hội hoá các hoạt động văn hoá, thể dục, thể thao.
- Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”, gắn với xây dựng nếp sống văn minh trong việc cưới, lễ hội; phòng, chống bạo lực gia đình.
- Về công phong trào toàn dân tham gia rèn luyện sức khoẻ, toàn dân đoàn kết

xây dựng đời sống văn hoá, nêu kết quả cụ thể.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động chỉ đạo, điều hành của các cơ quan Đảng, Nhà nước; trong hoạt động sản xuất kinh doanh và phục vụ đời sống.

11. Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện

- Đầu tư nâng cấp máy móc thiết bị kỹ thuật truyền thanh, PLTH và hiệu quả hoạt động của hệ thống đài truyền thanh – PLTH từ huyện đến cơ sở.

II.3. Giải quyết tốt các vấn đề xã hội

12. Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện

- Công tác giải quyết việc làm, tạo thêm việc làm mới, xuất khẩu lao động.

- Thực hiện chủ trương, chính sách đối với người có công, đối tượng xã hội như: khám, chữa bệnh, cứu tế thường xuyên cho người già cô đơn, tàn tật, trẻ mồ côi, các đối tượng chính sách...

- Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, trong đó có đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Về hiệu quả hoạt động của Trường trung cấp nghề và định hướng đầu tư cơ sở vật chất Trường trung cấp nghề để nâng cấp thành Trường cao đẳng nghề.

II.4. *Đẩy mạnh ứng dụng các thành tựu của khoa học công nghệ vào sản xuất, đời sống và hoạt động quản lý, điều hành của các cơ quan trong hệ thống chính trị*

13. Phòng Y tế huyện (Bệnh viện ĐK Đặng Thuỳ Trâm, Trung tâm Y tế dự phòng phối hợp thực hiện)

- Về công tác truyền thông giáo dục sức khoẻ trong cộng đồng; đẩy mạnh xã hội hoá y tế, thực hiện bảo hiểm xã hội cho người lao động, bảo hiểm y tế toàn dân; công tác phòng, chống dịch bệnh và các chương trình y tế quốc gia; về y đức và chất lượng khám chữa bệnh.

- Nâng cao chất lượng dân số, giảm nhanh tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng, thực hiện đầy đủ các chính sách với trẻ em.

- Về xây dựng xã đạt chuẩn quốc gia về y tế, việc phối hợp đẩy nhanh tiến độ nâng cấp Bệnh viện Đa khoa Đặng Thuỳ Trâm thành Bệnh viện Đa khoa khu vực phía Nam tỉnh.

- Vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi.

II.5. *Đẩy mạnh ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ vào sản xuất, đời sống và hoạt động quản lý, điều hành của các cơ quan trong hệ thống chính trị*

14. Trạm Khuyến nông (Phòng Nông nghiệp & PTNT phối hợp thực hiện)

- Việc đổi mới công nghệ, trang thiết bị, máy móc hiện đại để nâng cao năng lực sản xuất và sức cạnh tranh của sản phẩm; các mô hình sản xuất tạo ra năng suất,

chất lượng, hiệu quả cao trong sản xuất nông nghiệp, công nghiệp – TTCN.

II.6. Những yếu kém, tồn tại trên lĩnh vực văn hoá – xã hội (các cơ quan, đơn vị liên quan)

* *Những hạn chế, yếu kém:*

- Công tác giáo dục – đào tạo.
- Việc giải quyết các vấn đề xã hội.
- Hoạt động văn hoá – thông tin, truyền thanh, thể dục – thể thao.
- Công tác bảo vệ và chăm sóc sức khoẻ nhân dân.
- Việc ứng dụng khoa học – công nghệ trong sản xuất và đời sống.

* *Nguyên nhân:* Chủ quan, khách quan.

III. Giữ vững quốc phòng - an ninh, tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan nội chính

- Cơ quan BCH Quân sự huyện, Công an, Chi cục Thi hành án dân sự, Toà án nhân, Viện kiểm soát nhân dân huyện.

15. Phòng Tư pháp huyện

- Về công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhân dân.

16. Phòng Thanh tra huyện

- Về công tác thanh tra, tiếp dân và giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo.
- Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí và xử lý vi phạm.

* **Những tồn tại, yếu kém trên lĩnh vực QP-AN và nội chính** (các cơ quan, đơn vị liên quan)

+ *Những hạn chế yếu kém.*

+ *Nguyên nhân:* Chủ quan, khách quan.

IV. Về công tác xây dựng chính quyền

17. Phòng Nội vụ huyện (Các cơ quan liên quan phối hợp thực hiện)

- Về bộ máy chính quyền các cấp từ huyện đến cơ sở.

+ Việc củng cố, kiện toàn bộ máy, nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của HĐND, UBND các cấp và các cơ quan cấp huyện.

+ Chất lượng hoạt động của HĐND và UBND các cấp; đổi mới và nâng cao chất lượng các kỳ họp.

+ Việc kiểm tra, giám sát của HĐND đối với hoạt động của các cơ quan nhà nước về lĩnh vực kinh tế - văn hoá – xã hội, an ninh – quốc phòng.

+ Việc xây dựng và ban hành quy chế hoạt động của UBND các cấp.

+ Về hiệu lực và hiệu quả điều hành của UBND các cấp.

+ Việc kiểm tra, giám sát của HDND đối với hoạt động của các cơ quan nhà nước về lĩnh vực kinh tế - văn hoá - xã hội, an ninh - quốc phòng.

+ Việc xây dựng và ban hành quy chế hoạt động của UBND các cấp.

+ Về hiệu lực và hiệu quả điều hành của UBND các cấp.

- *Cải cách hành chính.*

+ Trách nhiệm của người đứng đầu, kỷ luật, kỷ cương hành chính.

+ Kiện toàn và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; thực hiện chủ trương chuyển đổi vị trí công tác đối với một số chức danh cán bộ, công chức.

V. Mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu của nhiệm kỳ đến (Nhiệm kỳ 2015-2020)

1. Các chỉ tiêu chủ yếu (Các cơ quan, đơn vị, đoàn thể liên quan xây dựng các chỉ tiêu sau)

1.1. Về kinh tế

Phấn đấu đạt mức tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân trong giai đoạn 2015-2020:% , bình quân thu nhập đầu người vào năm 2020: triệu đồng/năm, trong đó:

- Giá trị sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp tăng bình quân:%/năm;
- Giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng tăng bình quân:%/năm;
- Giá trị sản xuất dịch vụ, thương mại, du lịch bình quân:%/năm.
- Cơ cấu kinh tế đến năm 2020:
 - + Nông, lâm, ngư nghiệp chiếm:%;
 - + Công nghiệp - xây dựng chiếm:%;
 - + Dịch vụ, thương mại, du lịch chiếm:%.
- Sản lượng lương thực vào năm 2020 đạt: tấn.
- Sản lượng mía cây vào năm 2020 đạt: tấn.
- Độ che phủ của rừng đến năm 2020 đạt:%.
- Sản lượng thủy sản vào năm 2020 đạt: tấn.
- Sản lượng muối ráo vào năm 2020 đạt: tấn.
- Vốn đầu tư toàn xã hội trong 5 năm đạt: tỷ đồng.
- Tổng đàn bò: con, tỷ lệ bò lai:%; đàn lợn: con.
- Tổng thu ngân sách hàng năm tăng: %.
- Tổng chi ngân sách hàng năm tăng: %.

2. Về văn hóa - xã hội

- Giải quyết và tạo thêm việc làm mỗi năm: lao động.

- + Trường THPT: trường, đạt %.
- Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đến trường:
- + Vào lớp 1 đạt:%;
- + Vào lớp 6 đạt:%;
- + Vào lớp 10 đạt:%;
- Xây dựng đạt chuẩn văn hoá:
- + Hộ gia đình: %;
- + Thôn, tổ dân phố: %;
- + Cơ quan, trường học: %.
- Số hộ được nghe đài phát thanh và xem truyền hình: %.
- Giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên xuống:%.
- Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng: dưới %.
- Xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế: 15/15 xã, thị trấn.
- bác sĩ/vạn dân; giường bệnh/vạn dân.
- Số máy điện thoại bình quân: máy/100dân:

1. Những nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

1.1. Đẩy mạnh phát triển kinh tế toàn diện, trong đó tập trung thực hiện các chương trình kinh tế trọng điểm

*** Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện**

- Phát triển nông, lâm, ngư nghiệp theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn.

*** Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện**

- Phát triển công nghiệp – TTCN là nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới.

*** Phòng Văn hoá – Thông tin huyện**

- Mở rộng và nâng cao chất lượng các loại hình dịch vụ, xác định phát triển du lịch là nhiệm vụ đột phá.

*** BQL quy hoạch đô thị huyện**

- Đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng nhất là hạ tầng đô thị và tiếp tục đẩy mạnh phát triển các vùng kinh tế động lực; coi đây là trách nhiệm đột phá của huyện trong thời gian đến.

- Tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng thị trấn Đức Phổ đồng bộ, theo hướng đô thị hoá, hiện đại hoá.

*** Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện**

- Tăng cường quản lý, khai thác và sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên; bảo vệ môi trường sinh thái gắn với phát triển kinh tế - xã hội.

1.2. Tiếp tục phát triển mạnh mẽ, toàn diện các lĩnh vực văn hoá, xã hội hài hoà với đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế; Công tác xây dựng chính quyền

*** Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện**

- Phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, tập trung phát triển nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

*** Phòng Văn hoá – Thông tin (các cơ quan liên quan phối hợp)**

- Phát triển sự nghiệp văn hoá và thông tin, truyền thanh – PLTH, thể dục - thể thao, từng bước nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân.

- Đẩy mạnh các thành tựu của khoa học và công nghệ vào sản xuất, đời sống và hoạt động quản lý, điều hành của các cơ quan trong hệ thống chính trị.

*** Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện**

- Giải quyết tốt các vấn đề xã hội.

*** Phòng Y tế huyện**

- Nâng cao chất lượng công tác bảo vệ và chăm sóc sức khoẻ nhân dân.

*** Phòng Nội vụ huyện**

- Xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh.

Yêu cầu các phòng, đơn vị được giao nhiệm vụ nêu trên khẩn trương xây dựng báo cáo (bao gồm số liệu) bằng văn bản gửi về UBND huyện chậm nhất là **ngày 02/07/2013** (qua Văn phòng HĐND và UBND huyện); địa chỉ thư điện tử (ducpho@quangngai.gov.vn); Fax: 055-3859527.

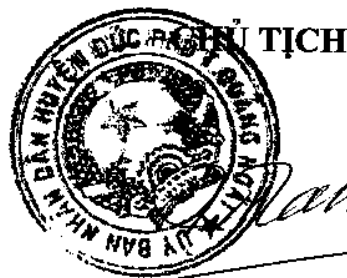
Giao nhiệm vụ cho Văn phòng HĐND và UBND huyện, phòng Thống kê huyện phối hợp tổng hợp dự thảo báo cáo, trình UBND huyện **trước ngày 8/7/2014**.

Quá thời gian qui định, đơn vị, địa phương nào không gửi báo cáo thì xem như đã thống nhất số liệu và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước UBND huyện; Tổ Kiểm tra 20 của UBND huyện có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra và đề xuất Chủ tịch UBND huyện xử lý trách nhiệm đối với các cơ quan đơn vị không chấp hành các nội dung tại Công văn này.

Nhận được Công văn này yêu cầu Thủ trưởng các phòng, đơn vị liên quan khẩn trương triển khai thực hiện nghiêm túc./.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, đơn vị huyện;
- CVVP;
- Chánh, Phó VP;
- Lưu: VP.



Lê Văn Mùi